

Bản tin ATC

Tháng 8 năm 2018

< Cập nhật nhanh những quy định mới nhất liên quan đến doanh nghiệp >



Trong số này:

Văn bản mới

Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN)	1
Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước	1

Văn bản hướng dẫn

Thuế xuất nhập khẩu đối với hàng tạm nhập tái xuất	2
Thuế GTGT khi cho DN chế xuất thuê tài sản	2
Đăng ký MST để kê khai, nộp thuế nhà thầu theo phương pháp hỗn hợp	3
Thuế GTGT đối với tàu đánh bắt xa bờ	3
Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư và hoạt động xuất khẩu	4
Chính sách thuế TNDN, TNCN với chi phí nghỉ mát	5
Quy định về cấp hoá đơn bán lẻ	5
Sử dụng hoá đơn GTGT đối với trụ sở chính và chi nhánh	6
Chi phí lãi vay đối với giao dịch liên kết	6
Thuế nhà thầu đối với dịch vụ vận chuyển hàng hoá	6
Hồ sơ chuyển lợi nhuận ra nước ngoài	7
Chi phí cho chuyên gia nước ngoài	7
Thời điểm tính thuế TNCN	7
Thông báo khởi tạo hoá đơn điện tử	8

Văn bản có hiệu lực từ tháng 9/2018	9
--	----------

VĂN BẢN MỚI

Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN)

Chính phủ vừa ban hành Nghị định 108/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 78/2015/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp (ĐKDN).

Theo đó, sửa đổi, bổ sung hàng loạt quy định về ĐKDN như:

- Sửa quy định về Ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:
 - Cụm từ chỉ đối tượng ủy quyền từ “người thành lập doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp” chuyển thành “người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp”;
 - Văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.
- Sửa quy định về hồ sơ ĐKDN đối với công ty TNHH MTV: Bỏ thành phần bản sao Điều lệ hoặc tài liệu tương đương khác của chủ sở hữu công ty đối với trường hợp chủ sở hữu công ty là tổ chức.
- Sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp.
- Sửa đổi quy định về quản lý nhà nước về đăng ký doanh nghiệp.
- Bổ sung nội dung hướng dẫn đăng ký doanh nghiệp trong trường hợp chuyển đổi từ hộ kinh doanh.



Nội dung chi tiết tại Nghị định số 108/2018/NĐ-CP ngày 23/08/2018.

Nghị định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/10/2018

Hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp Nhà nước



Bộ Tài chính vừa ban hành Thông tư số 59/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp.

Theo đó, việc tăng vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp được thực hiện trong các trường hợp sau đây:

Sử dụng nguồn quỹ đầu tư phát triển tại doanh nghiệp để bổ sung vốn;

Tiếp nhận tài sản từ nơi khác chuyển đến được đầu tư bằng vốn có nguồn gốc từ ngân sách Nhà nước;

Tiếp nhận tiền theo chính sách hỗ trợ của Nhà nước (hỗ trợ di dời, sắp xếp lại, xử lý nhà đất, hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật khu công nghiệp) để thực hiện dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, cơ sở sản xuất kinh doanh;

Được Nhà nước giao bổ sung vốn, tài sản tham gia góp vốn hợp đồng BCC.

Trường hợp tăng vốn mà vốn góp thực tế cao hơn mức vốn điều lệ thì doanh nghiệp báo cáo cơ quan đại diện chủ sở hữu điều chỉnh lại mức vốn điều lệ cho doanh nghiệp mà không phải lập hồ sơ xác định lại vốn điều lệ và hồ sơ đề nghị đầu tư bổ sung.

Nội dung chi tiết tại Thông tư 59/2018/TT-BTC ngày 16/07/2018.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/09/2018.

VĂN BẢN HƯỚNG DẪN

Thuế xuất nhập khẩu đối với hàng tạm nhập tái xuất



Trường hợp hàng hoá tạm xuất tái nhập của Công ty đáp ứng điều kiện là hàng hóa chưa qua quá trình sản xuất, gia công, sửa chữa hoặc sử dụng ở nước ngoài theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 114 Thông tư 38/2015/TT-BTC thì thuộc đối tượng được hoàn thuế xuất khẩu và không phải nộp thuế nhập khẩu theo quy định tại điểm b Khoản 1 Điều 19 Luật thuế xuất khẩu, nhập khẩu số 107/2016/QH13 và điểm a khoản 1 Điều 33 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

Công văn số 8861/BTC-CST ngày 25/07/2018 của Bộ Tài chính

Thuế GTGT khi cho DN chế xuất thuê tài sản

Trường hợp Công ty cho thuê tài chính cho thuê tài sản thuộc đối tượng chịu thuế GTGT thì phải lập hóa đơn theo quy định. Trường hợp Công ty (Bên cho thuê) cho Doanh nghiệp chế xuất (Bên đi thuê) thuê tài sản tài chính thì được áp dụng thuế suất thuế GTGT là 0%. Số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hoạt động này từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo. Một số trường hợp xảy ra khi cho thuê tài sản như sau:



- Trường hợp khi kết thúc hợp đồng cho thuê tài chính, Bên đi thuê nhận chuyển giao quyền sở hữu tài sản đi thuê sau khi đã thanh toán toàn bộ tiền thuê theo quy định tại hợp đồng. Bên đi thuê mua lại tài sản thuê theo giá trị danh nghĩa thì Công ty không phải kê khai tính nộp thuế GTGT đối với khoản doanh thu từ hoạt động này. Trường hợp tài sản tài chính cho thuê là ô tô, sau khi kết thúc hợp đồng thuê, Bên đi thuê nhận chuyển giao quyền sở hữu tài sản thì Bên cho thuê lập hóa đơn, kê khai tính thuế GTGT theo quy định (bán ô tô cho DN chế xuất không thuộc đối tượng áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% theo quy định tại điểm 3 khoản 3 Điều 9 TT 219/2013/TT-BTC).
- Trường hợp hợp đồng cho thuê chấm dứt trước hạn, tổ chức cho thuê tài chính và Bên đi thuê lựa chọn khấu trừ toàn bộ số thuế GTGT của tài sản cho thuê thì Bên đi thuê điều chỉnh thuế

GTGT đã khấu trừ tính trên giá trị còn lại chưa có thuế GTGT xác định theo biên bản thu hồi tài sản để chuyển giao cho tổ chức thuê tài chính. Trong trường hợp Bên đi thuê là doanh nghiệp chế xuất, số thuế GTGT của tài sản khi cho thuê là 0 đồng do Bên đi thuê hưởng thuế suất là 0% thì khi thu hồi tài sản, Bên cho thuê không kê khai, nộp thuế GTGT đối với phần giá trị tài sản cho thuê tính đến thời điểm thu hồi. Trường hợp sau khi thu hồi, Bên cho thuê bán lại tài sản cho Doanh nghiệp khác (không phải doanh nghiệp chế xuất), thì phải lập hóa đơn GTGT với thuế suất là 10%.

- Trường hợp hợp đồng cho thuê chấm dứt trước hạn, sau khi thu hồi tài sản cho thuê từ Doanh nghiệp chế xuất, Bên cho thuê tiếp tục cho Doanh nghiệp khác (không phải Doanh nghiệp chế xuất) thuê và hai bên thống nhất khấu trừ dẫn thuế GTGT đầu vào dựa trên giá trị còn lại của tài sản này thành từng kỳ thì Bên cho thuê lập hóa đơn từng kỳ cho Bên đi thuê và kê khai thuế GTGT theo quy định. Nếu hai bên lựa chọn chuyển giao toàn bộ số thuế GTGT một lần dựa trên giá trị còn lại của tài sản cho thuê thì Bên cho thuê lập hóa đơn kê khai thuế GTGT theo quy định, tổng số tiền thuế GTGT ghi trên hóa đơn phải khớp với số tiền thuế GTGT tương ứng với giá trị còn lại của tài sản.

Công văn số 53153/CT-TTHT ngày 31/07/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Đăng ký MST để kê khai, nộp thuế nhà thầu theo phương pháp hỗn hợp



Trường hợp Công ty là thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam muốn tham gia hoạt động kinh doanh dưới hình thức nhà thầu nước ngoài không thành lập pháp nhân tại Việt Nam và ký kết thông qua các hợp đồng thương mại với khách hàng Việt Nam thì Công ty phải được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 90/2007/NĐ-CP ngày 31/05/2007 của Chính phủ quy định về quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu của thương nhân nước ngoài không có hiện diện tại Việt Nam.

Sau khi Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu do cơ quan có thẩm quyền cấp, Công ty thực hiện đăng ký thuế theo quy định tại Khoản 3 Điều 7 Thông tư 95/2016/TT-BTC.

Công văn số 3065/TCT-KK ngày 09/08/2018 của Tổng cục Thuế

Thuế GTGT đối với tàu đánh bắt xa bờ

Trước 01/01/2015, tàu đánh bắt xa bờ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT 10%. Theo Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 7/7/2014 của Chính phủ (có hiệu lực từ ngày 25/08/2014) về một số chính sách phát triển thủy sản thì chủ tàu khai thác hải sản được hoàn thuế giá trị gia tăng của tàu dùng để khai thác hải sản đối với tàu được đóng mới, nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 400CV trở lên.

Từ ngày 01/01/2015, tàu đánh bắt xa bờ là tàu có công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ khai thác, bảo quản sản phẩm cho tàu cá có tổng công suất máy chính từ 90CV trở lên làm nghề khai thác hải sản hoặc dịch vụ hậu cần phục vụ khai thác hải sản thuộc đối



tượng không chịu thuế GTGT. Do đó, chủ tàu khai thác hải sản không được hoàn thuế giá trị gia tăng khi đóng mới hoặc nâng cấp tàu dùng để khai thác hải sản nêu trên.

Khi bán hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT, người bán lập hóa đơn, kê khai và nộp thuế theo quy định. Cơ sở kinh doanh được kê khai, khấu trừ thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT và được hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư sản xuất hàng hóa, dịch vụ chịu thuế GTGT theo quy định.

Khi bán hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT, người bán lập hóa đơn GTGT giao cho người mua, trên hóa đơn GTGT chỉ ghi dòng giá bán là giá thanh toán, dòng thuế suất, số thuế GTGT không ghi và gạch bỏ. Cơ sở kinh doanh không được kê khai, khấu trừ và hoàn thuế GTGT đầu vào phục vụ hoạt động sản xuất hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế GTGT.

Trường hợp, cơ sở kinh doanh có dự án đầu tư vừa đầu tư vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ không chịu thuế giá trị gia tăng, vừa đầu tư vào sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào của tài sản cố định trong giai đoạn đầu tư xây dựng cơ bản được tạm khấu trừ theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra theo phương án sản xuất, kinh doanh của cơ sở kinh doanh, số thuế tạm khấu trừ được điều chỉnh theo tỷ lệ (%) giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế giá trị gia tăng so với tổng doanh thu của hàng hóa, dịch vụ bán ra trong ba năm kể từ năm đầu tiên có doanh thu.

Công văn số 3075/TCT-CS ngày 09/08/2018 của Tổng cục Thuế

Hoàn thuế GTGT đối với dự án đầu tư và hoạt động xuất khẩu



Trường hợp doanh nghiệp có dự án đầu tư xây dựng trong cùng tỉnh, doanh nghiệp thành lập chi nhánh hạch toán độc lập để tổ chức thực hiện dự án nêu trên thì chi nhánh thực hiện kê khai thuế riêng đối với dự án và phải kết chuyển thuế GTGT đầu vào dự án để bù trừ với việc kê khai thuế GTGT của hoạt động sản xuất kinh doanh đang thực hiện tại trụ sở chính, số thuế GTGT được kết chuyển của dự án đầu tư tối đa bằng số thuế GTGT phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ của trụ sở chính.

Sau khi bù trừ nếu số thuế GTGT đầu vào của dự án chưa được khấu trừ hết từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế GTGT cho dự án đầu tư.

Trường hợp Công ty đề nghị hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trong tháng/quý vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ bán trong nước thì Công ty phải hạch toán riêng số thuế GTGT đầu vào sử dụng cho SXKD hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu. Trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu được xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ kê khai thuế GTGT tính từ kỳ kê khai tiếp theo kỳ hoàn thuế liên trước đến kỳ hoàn thuế hiện tại. Số thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nếu sau khi bù trừ với số thuế GTGT phải nộp của hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ trong nước còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì Công ty được hoàn thuế cho hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu theo quy định. Số thuế GTGT được hoàn của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu không vượt quá doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu nhân (x) với 10%.

Công văn số 3081/TCT-CS ngày 09/08/2018 của Tổng cục Thuế

Chính sách thuế TNDN, TNCN với chi phí nghỉ mát

1. Về thuế TNDN:

Trường hợp Công ty quy định chi tiền nghỉ mát trực tiếp cho người lao động là khoản chi có tính chất phúc lợi đáp ứng đủ các điều kiện nêu tại Điều 4 Thông tư 96/2015/TT-BTC, đồng thời tổng số chi nghỉ mát và các khoản chi có tính chất phúc lợi khác của Công ty không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện trong năm tính thuế, thì các khoản chi tiền nghỉ mát này được hạch toán vào chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN.



2. Về thuế TNCN:

Trường hợp khoản chi nghỉ mát do Công ty chi trả cho người lao động nếu nội dung chi trả ghi rõ tên cá nhân được hưởng thì tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động theo quy định tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC.

Công văn số 41659/CT-TTHT ngày 19/06/2018 của Cục thuế TP.Hà Nội

Quy định về cấp hóa đơn bán lẻ



Từ ngày 01/01/2018, trường hợp tổ chức không phải là doanh nghiệp nhưng có phát sinh hoạt động cho doanh nghiệp thuê mặt bằng và cần hóa đơn để giao cho doanh nghiệp, nếu hoạt động này phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công theo các quy định tại Điều 57, Điều 69 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017 về việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê thì các đơn vị sự nghiệp công lập hoặc tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp được cơ quan thuế cấp hóa đơn bán lẻ để cung cấp cho doanh nghiệp theo hướng dẫn tại Điều 13 Thông tư số 39/2014/TT/BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính.

Trường hợp các tổ chức lực lượng vũ trang có phát sinh hoạt động cung cấp dịch vụ bảo vệ cho doanh nghiệp đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được sự cho phép của cơ quan có thẩm quyền thì thuộc trường hợp được cơ quan thuế cấp hóa đơn lẻ.

Tổ chức có nhu cầu sử dụng hóa đơn lẻ phải có đơn đề nghị cấp hóa đơn lẻ (mẫu số 3.4 Phụ lục 3 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính), các chứng từ mua bán kèm theo và chứng từ nộp thuế của người đề nghị cấp hóa đơn gửi đến cơ quan thuế để được cấp hóa đơn.

- Đối với dịch vụ bảo vệ: tổ chức không phải là doanh nghiệp có phát sinh hoạt động cung ứng dịch vụ bảo vệ liên hệ với Cơ quan thuế quản lý địa bàn nơi tổ chức đăng ký mã số thuế hoặc nơi tổ chức đóng trụ sở hoặc nơi được ghi trong quyết định thành lập để được hướng dẫn cấp hóa đơn lẻ.

- Đối với hoạt động cho thuê mặt bằng: tổ chức có mặt bằng cho thuê liên hệ với cơ quan thuế quản lý địa bàn có mặt bằng cho thuê để được hướng dẫn cấp hóa đơn lẻ.

Công văn số 2870/TCT-DNL ngày 24/07/2018 của Tổng cục thuế

Sử dụng hoá đơn GTGT đối với trụ sở chính và chi nhánh

Trường hợp Công ty cam kết việc thực hiện xuất hóa đơn không làm ảnh hưởng đến tiền thuế GTGT phải nộp của Công ty và của từng Chi nhánh khi Công ty ký hợp đồng mua bán trực tiếp với nhà cung cấp và chỉ định giao hàng tới từng chi nhánh theo thỏa thuận với nhà cung cấp và quy chế tài chính của Công ty thì:



- Nhà cung cấp sẽ xuất hóa đơn GTGT cho trụ sở chính Công ty và chỉ định nơi nhận là chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh (cửa hàng).
- Khi Chi nhánh/địa điểm kinh doanh bán hàng thì thực hiện xuất hóa đơn GTGT cho khách hàng ngay khi giao dịch được thực hiện.
- Định kỳ, Chi nhánh/địa điểm kinh doanh bán hàng thực hiện lập Bảng kê hàng hóa bán ra gửi về trụ sở Công ty để Công ty lập hóa đơn GTGT cho hàng hóa thực tế tiêu thụ giao cho Chi nhánh/địa điểm kinh doanh bán hàng để làm cơ sở khai thuế GTGT đầu vào của từng Chi nhánh theo quy định tại Điểm 2.6 Phụ lục 4 ban hành kèm theo Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/03/2014 của Bộ Tài chính.

Công văn số 3206/TCT-CS ngày 20/08/2018 của Tổng cục thuế

Chi phí lãi vay đối với giao dịch liên kết



Kể từ ngày 01/05/2017 (Nghị định 20/2017/NĐ-CP có hiệu lực thi hành) trường hợp Công ty là đối tượng nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai và có phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP thì Công ty xác định chi phí lãi vay được trừ khi tính thu nhập chịu thuế TNDN theo hướng dẫn tại Khoản 3 Điều 8 Nghị định số 20/2017/NĐ-CP. Trong đó chi phí lãi vay xác định theo nguyên tắc nêu trên là tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của Công ty (không phân biệt chi phí lãi vay phát sinh từ các bên liên kết hay từ các bên độc lập).

Trường hợp Công ty không phát sinh giao dịch với các bên có quan hệ liên kết thì việc xác định chi phí được trừ đối với chi phí vay vốn sản xuất kinh doanh được thực hiện theo quy định tại văn bản quy phạm pháp luật thuế TNDN.

Công văn số 57305/CT-TTHT ngày 16/08/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Thuế nhà thầu đối với dịch vụ vận chuyển hàng hóa

Trường hợp Công ty thuê Nhà thầu nước ngoài vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt từ nội địa Việt Nam đi nước ngoài thì hoạt động vận chuyển hàng hóa bằng đường sắt nêu trên của Nhà thầu nước ngoài phải nộp thuế nhà thầu toàn chặng tại Việt Nam. Trường hợp nhà thầu nước ngoài không đáp ứng điều kiện khai thuế tại Việt Nam thì Công ty có trách nhiệm khấu trừ và kê khai, nộp thuế nhà thầu thay cho Nhà thầu nước ngoài theo hướng dẫn tại Điều 12, Điều 13 Thông tư số 103/TT-BTC ngày 06/08/2014 của Bộ Tài chính nêu trên. Cụ thể:



- Về thuế TNDN: Áp dụng tỷ lệ thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế 2%.
- Về thuế GTGT: Áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% nếu đáp ứng là vận tải quốc tế theo quy định tại Điều 9 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính. Nếu Công ty không đáp ứng điều kiện để áp dụng thuế suất thuế GTGT 0% thì áp dụng tỷ lệ % thuế GTGT tính trên doanh thu tính thuế là 3%.

Công văn số 57072/CT-TTHT ngày 15/08/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Hồ sơ chuyển lợi nhuận ra nước ngoài

Trường hợp Công ty đã hoàn thành nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước Việt Nam, đã nộp báo cáo tài chính đã được kiểm toán và tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm tài chính cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp, hiện nay Công ty thực hiện chuyển lợi nhuận tích lũy ra nước ngoài thì:



- Về thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: Công ty sử dụng mẫu "Thông báo về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài" ban hành theo Thông tư số 186/2010/TT-BTC gửi cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định. Công ty làm 01 thông báo việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài và trên thông báo Công ty trình bày cụ thể số tiền chuyển lợi nhuận của từng năm (nếu chuyển lợi nhuận của nhiều năm).
- Về việc chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: Công ty tự quyết định số lợi nhuận chuyển ra nước ngoài nhưng phải đảm bảo theo quy định tại Thông tư số 186/2010/TT-BTC .
- Về thời gian chuyển lợi nhuận ra nước ngoài: Công ty thực hiện chuyển lợi nhuận ra nước ngoài sau 07 ngày làm việc tính từ ngày gửi thông báo cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 186/2010/TT-BTC .

Công văn số 57077/CT-TTHT ngày 15/08/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Chi phí cho chuyên gia nước ngoài

Trường hợp Công ty chi trả khoản chi phí đi lại từ nhà đến nơi làm việc và ngược lại vào các ngày làm việc cho người lao động (các chuyên gia nước ngoài ký hợp đồng lao động với Công ty) theo quy chế của Công ty thì khoản chi về phương tiện này không tính vào thu nhập chịu thuế TNCN của người lao động.

Công văn số 56281/CT-TTHT ngày 13/08/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Thời điểm tính thuế TNCN

Trường hợp trong năm 2017 Công ty chi trả khoản truy lĩnh phần nợ lương năm 2016 cho người lao động thì khoản truy lĩnh nợ lương này được tính vào thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công của người lao động trong kỳ tính thuế phát sinh hoạt động chi trả theo quy định tại Khoản 2, Điều 8 Thông tư số 111/2013/TT-BTC ngày 15/8/2013 của Bộ Tài chính.

Công văn số 56284/CT-TTHT ngày 13/08/2018 của Cục thuế TP Hà Nội

Thông báo khởi tạo hoá đơn điện tử

- Trường hợp doanh nghiệp đáp ứng các Điều kiện khởi tạo hóa đơn điện tử theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/03/2011 của Bộ Tài chính thì doanh nghiệp thực hiện gửi Thông báo phát hành hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp để được sử dụng hóa đơn điện tử trong hoạt động bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

- Thông báo phát hành hóa đơn điện tử được gửi đến cơ quan thuế quản lý trực tiếp chậm nhất hai (02) ngày trước khi tổ chức kinh doanh bắt đầu sử dụng hóa đơn. Trường hợp khi nhận được Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến, cơ quan Thuế phát hiện thông báo phát hành không đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì trong thời hạn hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Thông báo, cơ quan thuế phải có văn bản thông báo cho tổ chức biết. Tổ chức có trách nhiệm Điều chỉnh để thông báo phát hành mới.

Trường hợp Thông báo phát hành do tổ chức gửi đến đảm bảo đủ nội dung theo đúng quy định thì:

(i) Tổng cục Thuế có trách nhiệm căn cứ nội dung phát hành hóa đơn của tổ chức để xây dựng hệ thống dữ liệu thông tin về hóa đơn trên trang thông tin điện tử của Tổng cục Thuế để tổ chức, cá nhân tra cứu được nội dung cần thiết về hóa đơn đã thông báo phát hành của tổ chức; (ii) Tổ chức được sử dụng hóa đơn điện tử hai (02) ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo phát hành hóa đơn điện tử đến cơ quan thuế.



Công văn số 2971/TCT-CS ngày 01/08/2018 của Tổng cục Thuế

VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 9/2018

Doanh nghiệp

1. Thông tư 59/2018/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 219/2015/TT-BTC về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp do Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành

Ngày hiệu lực: 01/09/2018

2. Thông tư 105/2018/TT-BQP sửa đổi Thông tư 147/2016/TT-BQP quy định về quản lý Người giữ chức danh, chức vụ tại doanh nghiệp nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý và Người đại diện tại công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước nắm giữ trên 50% vốn điều lệ do Bộ Quốc phòng cử người đại diện

Ngày hiệu lực: 08/09/2018

Đầu tư

3. Nghị định 100/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng

Ngày hiệu lực: 15/09/2018

Thương mại

4. Thông tư 19/2018/TT-BCT quy định về xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Bộ Công Thương

Ngày hiệu lực: 03/09/2018

5. Thông tư 18/2018/TT-BCT quy định về hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Công Thương

Ngày hiệu lực: 03/09/2018

Tiền tệ, ngân hàng

6. Thông tư 37/2016/TT-NHNN quy định việc quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống Thanh toán điện tử liên ngân hàng Quốc gia do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành

Ngày hiệu lực: 01/09/2018

7. Quyết định 31/2018/QĐ-TTg bãi bỏ văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực quốc phòng; tài chính; ngân hàng do Thủ tướng Chính phủ ban hành

Ngày hiệu lực: 20/09/2018

Thuế, phí, lệ phí

8. Quyết định 2503/QĐ-TCHQ năm 2018 Quy trình Giải quyết miễn thuế hàng hóa nhập khẩu theo điều ước quốc tế, thỏa thuận giữa Việt Nam với các tổ chức phi Chính phủ do Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan ban hành

Ngày hiệu lực: 07/09/2018

Để biết thêm thông tin chi tiết, xin mời liên hệ:

Phụ trách Bản tin:

Ông Lê Thành Công

Tổng Giám đốc
Phụ trách chung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0913 535 125
Email: lecong@atcf.vn

Ông Phan Thanh Quân

Phó Tổng Giám đốc
Kiểm duyệt nội dung

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0983 61 21 81
Email: quanpt@atcf.vn

Ông Tạ Quốc Huy

Trưởng phòng kiểm toán
Phụ trách biên tập

Tel: + 0243 2000 162
Mobile: 0989 204 959
Email: quochuy@atcf.vn

Trụ sở chính:

Tòa nhà ATC, Lô D12, Khu đấu giá Vạn Phúc, Phường Vạn Phúc, Quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam
Tel: + 0243 2000 162
Fax: + 0243 2000 163
Website: atcf.vn

Chi nhánh tại Thành phố HCM

Văn phòng đại diện tại: Điện Biên, Thái Nguyên, Bắc Giang, Hải Dương, Quảng Ninh, Thanh Hóa, Vinh, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi, Bình Dương

(Thông tin liên hệ trực tiếp với các văn phòng tại website: atcf.vn)

Tài liệu này chỉ chứa đựng những thông tin khái quát, đây là một trong những hoạt động hỗ trợ khách hàng thường xuyên của ATC. Tuy nhiên, trước khi đưa ra một quyết định hoặc thực hiện một hành động có thể ảnh hưởng đến vấn đề tài chính và hoạt động kinh doanh, người sử dụng tài liệu cần tham vấn chuyên gia của chúng tôi hoặc các chuyên gia (công ty) tư vấn có chuyên môn. Chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ thiệt hại do kết quả của việc người đọc dựa vào tài liệu này.

© 2018 ATC Auditing and Valuation Firm Company Limited